

Bản án số: 37/2021/DS-ST
Ngày 30-12-2021
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Huyền

Bà Dương Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Mai Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 về vụ xin ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07/12/2021 và Thông báo số 10/TB-TA ngày 17/12/2021 về việc thay đổi ngày xét xử; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị V, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện G, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Dương Quang Đ, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Triệu Thị V trình bày:

Chị Triệu Thị V và anh Dương Quang Đ được tự do tìm hiểu, không bị ngăn cản ép buộc; tự nguyện kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán; ngày 27/11/2020, chị Triệu Thị V và anh Dương Quang Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; giấy chứng nhận kết hôn số 16. Sau khi kết hôn chị Triệu Thị V và anh Dương Quang Đ chung sống với nhau nhưng không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không có sự đồng cảm và không có tiếng nói chung. Mặc dù đã được hai bên gia đình nội, ngoại cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng vợ, chồng chị Triệu Thị V và anh Dương Quang Đ vẫn không có tình cảm và không có

tiếng nói chung vẫn thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống. Chị Triệu Thị V đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ sinh sống từ tháng 3/2021. Nay chị Triệu Thị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Triệu Thị V đề nghị được ly hôn với anh Dương Quang Đ.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Dương Quang Đ vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật. Nhưng anh Dương Quang Đ không hợp tác và không đến Tòa để giải quyết vụ ly hôn. Tòa án đã thực hiện các biện pháp tổng đạt theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Dương Quang Đ vẫn không có mặt, không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là đúng quy định của pháp luật và đúng thẩm quyền. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

[2] Anh Dương Quang Đ vắng mặt tại phiên tòa xét xử lần hai không có lý do, mặc dù đã được tòa án tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Dương Quang Đ là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình cảm: Quan hệ hôn nhân giữa chị Triệu Thị V và anh Dương Quang Đ là hợp pháp có đăng ký hôn theo quy định của pháp luật. Đăng ký kết hôn số 16, ngày 27/11/2020, tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nguyên đơn chị Triệu Thị V trình bày vợ chồng chung sống không hợp nhau, không hạnh phúc, không còn quan tâm đến nhau. Anh Dương Quang Đ mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến của mình về việc chị Triệu Thị V xin ly hôn với anh Dương Quang Đ. Như vậy anh Dương Quang Đ đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình khi giải quyết vụ án. Tòa án đã lấy lời khai người làm chứng và xác minh với Ban công an xã C, huyện B về quá trình chung sống của chị Triệu Thị V và anh Dương Quang Đ. Qua xác minh được ông Dương Công Ninh là trưởng thôn H, xã C cho biết anh Dương Quang Đ vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương, về tình cảm vợ chồng thì ông Dương Công Ninh không biết vợ chồng mâu thuẫn ở mức độ nào, nhưng ông Dương Công Ninh thấy sau khi về chung sống được một thời gian thì chị Triệu Thị V đã đi không thấy trở về địa phương nữa. Về quan hệ hôn nhân bà Dương Thị H là mẹ đẻ của anh Dương Quang Đ cho biết, anh Dương Quang Đ đã biết về việc chị Triệu Thị V có đơn xin ly hôn và anh Dương Quang Đ cũng nhất trí ly hôn không có ý kiến gì. Bà Dương Thị H cũng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Triệu Thị V và anh Dương Quang Đ: Thấy rằng anh Dương Quang Đ không đến Tòa án trong quá trình giải quyết ly hôn và cũng không có ý kiến về việc chị Triệu Thị V có đơn xin ly hôn với anh Dương Quang Đ. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa chị Triệu Thị V và anh Dương Quang Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Triệu Thị V yêu cầu ly hôn với anh Dương Quang Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Triệu Thị V là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Triệu Thị V và anh Dương Quang Đ không có con chung. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị Triệu Thị V trình bày là không có. Anh Dương Quang Đ vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn về quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng quy định khi được Tòa án triệu tập; bị đơn không chấp hành quy định khi được tòa án triệu tập đến Tòa án để giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị V với anh Dương Quang Đ. Nguyên đơn chị Triệu Thị V phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

[9] Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56; của Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Thị V được ly hôn với anh Dương Quang Đ.

2. Về án phí: Chị Triệu Thị V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai thu số AA/2021/0002612 ngày 11/10/2021. Chị Triệu Vân đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn. Tòa báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án xử vắng mặt.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn; tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA huyện Bắc Sơn; tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Mạnh Đức